

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17** /BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **02** tháng **1** năm **2019**

V/v đề nghị gia hạn đóng khoản vay
L2968-VIE (SF) Dự án Hỗ trợ Nông
nghiệp Các bon thấp

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp (LCASP), khoản vay số 2968-VIE (SF) Hiệp định được ký giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) ngày 07/3/2013, có hiệu lực ngày 05/6/2013. Theo Hiệp định, Dự án sẽ đóng khoản vay vào ngày 30/6/2019.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Mục tiêu chung của dự án:

- Xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiệu quả và thân thiện với môi trường thông qua việc xúc tiến xây dựng/nhân rộng các mô hình nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ sản xuất nông nghiệp hướng tới giảm thiểu phát thải khí nhà kính và ứng phó/giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, phế phụ phẩm trong nông nghiệp, quản lý hiệu quả các hoạt động chế biến, bảo quản sau thu hoạch nông sản.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chất thải nông nghiệp thông qua mở rộng và phát triển chương trình khí sinh học (KSH) từ quy mô công trình nhỏ hộ gia đình đến quy mô công trình vừa và lớn tạo nguồn năng lượng sạch; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

2. Địa điểm thực hiện dự án: Các tỉnh Lào Cai, Sơn La, Phú Thọ, Bắc Giang, Nam Định, Hà Tĩnh, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, Sóc Trăng;

3. Các Hợp phần của dự án:

Hợp phần 1: Quản lý chất thải chăn nuôi

Hợp phần 2: Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học

Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

Hợp phần 4: Quản lý dự án

4. Tổng mức đầu tư của Dự án: 84 triệu USD, trong đó:

- + Vốn ODA: 74 triệu USD.
- + Vốn đối ứng chính phủ: 3,7 triệu USD.
- + Vốn đối ứng của định chế tài chính: 6,3 triệu USD.

5. Thời gian thực hiện dự án: 6 năm, từ tháng 6/2013 đến 30/6/2019;

II. TÓM TẮT TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đến thời điểm hiện tại, phần lớn các kết quả của Dự án đã đạt và vượt so với mục tiêu đã đề ra, cụ thể như sau:

1. Hợp phần 1 – Quản lý chất thải chăn nuôi

- Hỗ trợ xây lắp được 55,122 công trình cỡ nhỏ, 37 công trình cỡ vừa, và 02 công trình lớn.

- Đã triển khai thực hiện hoạt động tăng cường thiết bị quan trắc môi trường và quản lý cơ sở dữ liệu khí sinh học (KSH) cho các tỉnh tham gia dự án và các đơn vị có liên quan nhằm giám sát môi trường chăn nuôi và khí sinh học hiệu quả tại các tỉnh dự án.

- Dự án đã phối hợp với Báo Nông nghiệp Việt Nam, đài truyền hình để triển khai các hoạt động thông tin tuyên truyền, bước đầu giúp người dân và các cấp chính quyền nhận thức được nhu cầu chuyển hướng trong công tác xử lý môi trường chăn nuôi quy mô trang trại từ dựa chủ yếu vào công nghệ KSH như hiện nay sang áp dụng các công nghệ chế biến chất thải rắn làm phân bón hữu cơ và xử lý chất thải lỏng làm nguồn nước tưới cho cây trồng, công nghệ xử lý chất thải và sản xuất phân bón hữu cơ theo chuỗi giá trị cũng như đề xuất chính sách liên quan;

- Dự án đã hỗ trợ Chương trình Khí sinh học Quốc gia (NBP) xây dựng phần mềm để giám sát cơ sở dữ liệu về giám phát thải khí nhà kính hàng năm từ trung ương đến địa phương.

2. Hợp phần 2 – Tín dụng cho các chuỗi giá trị khí sinh học

Hợp phần này chưa có tác động rõ rệt do tỷ lệ giải ngân thấp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam. Nguyên nhân chính được xác định là do khoản vay nhỏ lẻ, chi phí cao nên không nhận được sự quan tâm, các ngân hàng yêu cầu thế chấp tài sản để được vay, trong khi người dân có thể đã đang thế chấp vay ở ngân hàng khác hoặc tại các ngân hàng bán lẻ. Đoàn đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện dự án do ADB và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tháng 9/2018 đã đề nghị cắt giảm 30 triệu USD từ Hợp phần 2 của dự án. Hiện tại Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý

cắt giảm số tiền 30 triệu USD nói trên và yêu cầu Bộ Tài chính tiến hành các thủ tục điều chỉnh Hiệp định Dự án (Công văn số 11397/VPCP-QHQT ngày 22/11/2018).

3. Hợp phần 3 – Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

- Thực hiện 07 hoạt động đầu tư nghiên cứu ứng dụng xử lý môi trường chăn nuôi với mục tiêu vừa xử lý môi trường hiệu quả, vừa đem lại tỷ suất lợi nhuận cao cho nông dân và 07 mô hình trình diễn về công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp nhằm thúc đẩy xử lý chất thải nông nghiệp làm phân bón hữu cơ, năng lượng sinh học và các hoạt động tạo thu nhập khác (bao gồm sản xuất KSH, sử dụng khí ga sinh ra, sản xuất phân bón hữu cơ và thử nghiệm sử dụng phân bón hữu cơ trên các loại cây trồng của 10 tỉnh tham gia dự án.

- Ban QLDA Trung ương đã phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác triển khai thực hiện 08 chương trình đào tạo nghề cho nông dân về quản lý chất thải chăn nuôi. Bộ NN & PTNT đã phê duyệt 05 chương trình.

- Xây dựng Bộ bản đồ cho 7 vùng sinh thái về tiềm năng và hiện trạng sử dụng chất thải nông nghiệp để sản xuất năng lượng tái tạo và phân bón hữu cơ, phục vụ công tác quy hoạch và quản lý chất thải nông nghiệp.

4. Kết quả giải ngân của dự án:

Phần vốn phi tín dụng: 20,461 triệu USD tương đương 443,228 tỷ VNĐ, đạt 52% so với tổng vốn đầu tư phi tín dụng (trong đó Vốn ODA: 18,511 triệu USD, Vốn CPVN: 1,950 triệu USD)

Phần vốn tín dụng: 870.571 USD tương đương 18,282 tỷ VNĐ, đạt 2,26% so với tổng vốn đầu tư phi tín dụng (trong đó Vốn ODA: 739.952 USD, Vốn đối ứng của Định chế tài chính 130.619 USD).

III. ĐỀ XUẤT GIA HẠN THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Lý do cần gia hạn thời gian thực hiện dự án thêm 1 năm:

Năm 2017, nhu cầu vốn của Ban QLDA Trung ương để thực hiện các hoạt động là 96,4 tỷ VNĐ. Tuy nhiên, tại thời điểm giao vốn (tháng 1/2017) dự án chỉ được phân bổ 7,7 tỷ VNĐ, thiếu 88,7 tỷ VNĐ so với kế hoạch đã đăng ký. Điều này dẫn đến dự án không thể triển khai các hoạt động trong năm 2017.

Các hoạt động đầu tư nghiên cứu ứng dụng của dự án nhằm giải quyết những hạn chế về công nghệ xử lý môi trường nông nghiệp theo hướng sử dụng hiệu quả chất thải nông nghiệp, để tạo thu nhập bổ sung cho người dân, qua đó tạo động lực để xử lý môi trường bền vững.

Các chủ đề đầu tư nghiên cứu được lựa chọn gồm: (i) Gói thầu số 25: Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ chất thải chăn nuôi và phụ phẩm khí sinh

học theo chuỗi giá trị; (ii) Gói thầu số 26: Nghiên cứu cải thiện công nghệ khí sinh học và sử dụng hiệu quả khí sinh học theo chuỗi giá trị; (iii) Gói thầu số 27: Nghiên cứu về công nghệ chăn nuôi lợn tiết kiệm nước; (iv) Gói thầu số 28: Nghiên cứu sử dụng hiệu quả chất thải trồng trọt theo chuỗi giá trị; (v) Gói thầu số 29: Nghiên cứu xử lý bùn thải nuôi tôm ở các ao nuôi tôm.

Các hoạt động đầu tư nghiên cứu này được thiết kế với thời gian thực hiện là 24 tháng, bao gồm 18 tháng thực hiện nghiên cứu và 6 tháng để ứng dụng, thử nghiệm kết quả nghiên cứu tại các tỉnh tham gia dự án. Tuy nhiên, do khó khăn về kế hoạch vốn, nên mãi đến tháng 6/2018, các gói thầu mới được triển khai, chậm 12 tháng so với thiết kế ban đầu.

Bên cạnh đó, các hoạt động đầu tư nghiên cứu đòi hỏi phải có thời gian thử nghiệm kỹ lưỡng, phụ thuộc mùa vụ, chu kỳ chăn nuôi, nên không thể hoàn thành trước 30/6/2019. Vì vậy, dự án đề xuất gia hạn để triển khai các hoạt động sau:

- Gói thầu số 25: thử nghiệm phân bón hữu cơ từ chất thải chăn nuôi trên các loại cây trồng khác nhau. Dự kiến kết quả thực hiện thành công sẽ giúp giảm nhập khẩu phân bón hóa học (4,2 triệu tấn phân bón hóa học trị giá 1,25 tỷ USD – số liệu thống kê năm 2016); tăng cường sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo định hướng của Chính phủ; giảm ít nhất 50% lượng chất thải chăn nuôi đang gây ô nhiễm nguồn nước.

- Gói thầu số 26: thử nghiệm sử dụng nước xả sau công trình khí sinh học để tưới cho các loại cây trồng khác nhau. Dự kiến kết quả thực hiện thành công sẽ giúp người dân sử dụng hiệu quả khoảng 300 triệu m³ nước thải chăn nuôi hàng năm cho mục đích sản xuất nông nghiệp, vừa giảm chi phí xử lý môi trường (khoảng 11.000 VND/m³, tương đương 3.300 tỷ VND hàng năm), vừa tiết kiệm nguồn nước tưới và phân bón hóa học cho cây trồng.

- Gói thầu số 27: thử nghiệm ứng dụng công nghệ chăn nuôi tiết kiệm nước tại các tỉnh tham gia dự án nhằm thay đổi nhận thức, hành vi của người dân về sử dụng nước trong chăn nuôi. Dự kiến kết quả thực hiện thành công sẽ giúp giảm ít nhất 40% lượng nước sử dụng trong chăn nuôi, vừa giúp giảm chi phí xử lý môi trường (khoảng 1.320 tỷ VND hàng năm), vừa giúp chuyển nguồn chất thải lỏng trong chăn nuôi thành phân bón hữu cơ thương phẩm, góp phần thực hiện mục tiêu tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ từ 1 triệu tấn (năm 2017) lên 03 triệu tấn (vào năm 2020) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Gói thầu số 28: thử nghiệm qua một vài vụ lúa về công nghệ thu gom rơm rạ để làm thức ăn chăn nuôi và xử lý gốc rạ làm phân bón hữu cơ tại ruộng nhằm hạn chế hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng. Dự kiến kết quả thực hiện thành công sẽ giúp sử dụng hiệu quả 50 triệu tấn rơm rạ hàng năm, vừa giúp

đem lại thu nhập hàng nghìn tỷ VND, vừa giảm hiện tượng đốt rơm rạ ngoài đồng gây ô nhiễm môi trường.

- Gói thầu số 29: thử nghiệm qua một vài vụ tôm về công nghệ xử lý nước, bùn thải ao nuôi tôm nhằm giảm rủi ro dịch bệnh trong nuôi tôm và hạn chế ô nhiễm môi trường. Dự kiến kết quả thực hiện thành công sẽ giúp giảm rủi ro dịch bệnh 50%, góp phần thực hiện thành công kế hoạch xuất khẩu tôm 10 tỷ USD vào năm 2025 của Chính phủ, đồng thời giúp giảm ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước do nuôi tôm gây ra.

2. Ý kiến của Nhà Tài trợ về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án:

- Tại cuộc họp Đánh giá của ADB và Bộ Kế hoạch và Đầu tư lần 2 tháng 11/2018 về tình hình thực hiện các dự án ODA (Tripartite Portfolio Review Mission - TPRM) và tại Biên bản ghi nhớ Đoàn đánh giá ADB về Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp từ ngày 14-26 tháng 9 năm 2018, nhà tài trợ ADB đều có ý kiến đồng thuận về gia hạn Hiệp định dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp và kiến nghị Chính phủ có văn bản chính thức để nhà tài trợ tiến hành các hoạt động gia hạn.

- Các tỉnh tham gia dự án cũng đã có kiến nghị gia hạn dự án đến 30/6/2020 để đảm bảo hiệu quả của dự án đúng theo thiết kế và để có thời gian nhân rộng và chuyển giao các kết quả đầu tư nghiên cứu thử nghiệm vào thực tiễn sản xuất ở các khu vực lân cận.

3. Đề xuất nguyên tắc sử dụng vốn trong thời gian gia hạn:

- Việc gia hạn dự án chỉ để thực hiện các hoạt động nghiên cứu đã trao thầu, không phát sinh thêm hoạt động mới. Việc gia hạn dự án 01 năm sẽ làm phát sinh kinh phí vốn đối ứng dự kiến là 4,2 tỷ VNĐ để chi cho hoạt động bộ máy của Ban Quản lý dự án Trung ương (bao gồm lương và các hoạt động chi thường xuyên). Tuy nhiên, việc gia hạn ngày đóng khoản vay không làm tăng tổng mức đầu tư của Dự án.

- Ban quản lý dự án các tỉnh sẽ không gia hạn các hoạt động mà sử dụng cán bộ kiêm nhiệm để phối hợp thực hiện các hoạt động nghiên cứu và đồng thời quyết toán dự án.

- Trong thời gian gia hạn, toàn bộ phần vốn ODA còn lại sẽ được tập trung sử dụng cho các hoạt động chi đầu tư theo đúng mục tiêu ban đầu của Dự án;

- Vốn đối ứng sẽ được bố trí để chi trả các hoạt động chi thường xuyên như chi phí vận hành Ban quản lý Dự án, chi phí hội nghị, hội thảo, tập huấn, thông tin tuyên truyền... theo nguyên tắc: (i) phần vốn do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Nông

ng nghiệp và PTNT; (ii) Đối với phần vốn đối ứng các tỉnh, thành phố tham gia dự án được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

V. KIẾN NGHỊ

Việc gia hạn ngày đóng khoản vay Hiệp định dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp, khoản số 2968-VIE(SF) rất quan trọng để thực hiện các hoạt động đã giải trình tại mục 3.1 nhằm phát huy tối đa hiệu quả của Dự án, phù hợp với thực tế, phục vụ tối đa các mục tiêu của dự án (i) Sử dụng ít nhất 70% chất thải chăn nuôi để làm phân bón hữu cơ, (ii) Sử dụng ít nhất 80% khí ga sinh ra từ các công trình khí sinh học, (iii) Giảm thời gian lao động hàng ngày của phụ nữ và trẻ em từ 1,8 – 2 giờ. Vì vậy, căn cứ Điều 21 Nghị định 16/2016/NĐ và Điều 36 sửa đổi của Nghị định 132 Sửa đổi một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị các Bộ Ngành cho ý kiến, xem xét và thống nhất với về việc gia hạn Dự án nói trên và đề nghị Bộ tài chính chủ trình Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án và tiến hành các thủ tục để điều chỉnh gia hạn Hiệp định vay cho Dự án LCASP.

Bộ Nông nghiệp & PTNT xin gửi kèm theo Công văn các tài liệu sau đây để Quý cơ quan nghiên cứu, xem xét và cho ý kiến về đề xuất điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện Dự án theo quy định:

(i) Dự thảo biên bản ghi nhớ của Đoàn đánh giá tình hình thực hiện Dự án 2018 lần 2 do ADB tài trợ (Đoàn TPRM 2018 lần 2);

(ii) Biên bản ghi nhớ của đoàn đánh giá ADB cho Dự án LCASP;

(iii) Báo cáo tiến độ thực hiện Dự án và các tài liệu liên quan khác.

Rất mong nhận được sự hợp tác, hỗ trợ của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban QLCDANN;
- Lưu: VT, HTQT (LMT-25).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh